

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2022

Số: 3214 /QĐ-ĐHNL-ĐT

### QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022 đối với hình thức đào tạo đại trà, chất lượng cao và tiên tiến

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/06/2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Quyết định 2500/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 18/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế học vụ áp dụng cho Bậc Đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ”;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh (Phụ lục đính kèm) áp dụng cho sinh viên khóa tuyển sinh từ năm 2022 đối với hình thức đào tạo: đại trà, chất lượng cao và chương trình tiên tiến như sau:

STT	Hình thức đào tạo	Chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ
01	Đại trà	Bậc 3 (cấp độ B1)
02	Chất lượng cao	Bậc 4 (cấp độ B2)
03	Tiên tiến	Bậc 4 (cấp độ B2)



**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho các Quyết định liên quan trước đây.

**Điều 3:** Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Trưởng Phòng Quản lý chất lượng, Trưởng các Khoa, Giám đốc các Phân hiệu, các đơn vị có liên quan và sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT HĐT; Phó HT (thông báo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: HC, ĐT.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**  
PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

**CHỖ**  
**CHỮ**  
**CHỮ**  
**CHỮ**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 3114/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

### 1. Mức độ tương thích giữa Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN) và Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)

KNLNNVN		CEFR
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2

### 2. Nội dung Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bậc 3

#### 2.1 Mô tả tổng quát

Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí. Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

#### 2.2 Mô tả các kỹ năng

##### 2.2.1 Mô tả kỹ năng nghe

###### 2.2.1.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nghe

- Có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày;

- Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến.

###### 2.2.1.2 Nghe hội thoại giữa những người bản ngữ hay những người không trực tiếp đối thoại

Có thể hiểu được ý chính của các hội thoại mở rộng nếu lời nói được diễn đạt rõ ràng bằng ngôn ngữ chuẩn mực.



### **2.2.1.3 Nghe trình bày và hội thoại**

- Có thể theo dõi và hiểu được dàn ý của các bài nói ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc nếu được diễn đạt theo giọng chuẩn, rõ ràng;

- Có thể theo dõi và hiểu được các bài giảng hay cuộc nói chuyện về đề tài quen thuộc hoặc trong phạm vi chuyên môn của mình nếu được diễn đạt một cách đơn giản với cấu trúc rõ ràng.

### **2.2.1.4 Nghe thông báo, hướng dẫn, chỉ dẫn**

- Có thể hiểu, làm theo được các thông tin kỹ thuật đơn giản như hướng dẫn vận hành các thiết bị thông dụng;

- Có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông).

### **2.2.1.5 Nghe đài và xem truyền hình**

- Có thể hiểu các ý chính của các chương trình điểm tin trên đài phát thanh và những nội dung phỏng vấn, phóng sự, phim thời sự có hình ảnh minh họa cho nội dung cốt truyện được diễn đạt rõ ràng và bằng ngôn ngữ đơn giản;

- Có thể nắm bắt được các ý chính trong các chương trình phát thanh và truyền hình về các đề tài quen thuộc và được diễn đạt tương đối chậm và rõ ràng;

- Có thể hiểu một phần tương đối nội dung các chương trình phát thanh và truyền hình về các chủ đề mà bản thân quan tâm, ví dụ như các cuộc phỏng vấn, các bài giảng ngắn và các bản tin được diễn đạt tương đối chậm và rõ ràng.

## **2.2.2 Mô tả kỹ năng nói**

### **2.2.2.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nói độc thoại**

- Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc;

- Có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày.

### **2.2.2.2 Nói độc thoại: Mô tả kinh nghiệm**

- Có thể mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm;

- Có thể trình bày, mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi thuộc các chủ đề quen thuộc;

- Có thể kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim hay và cảm xúc của mình;

- Có thể nói về những ước mơ, hy vọng và ước vọng, các sự kiện có thật hoặc giả tưởng.

### **2.2.2.3 Nói độc thoại: Lập luận**

- Có thể tranh luận một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp;

- Có thể tạo ra chuỗi lập luận hợp lý;

- Có thể tranh luận cho một quan điểm cụ thể bằng cách đưa ra những lập luận ưu, khuyết điểm của mỗi lựa chọn.

### **2.2.2.4 Nói độc thoại: Trình bày trước người nghe**

- Có thể trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý;

- Có thể trả lời những câu hỏi về bài trình bày tuy nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại khi câu hỏi quá nhanh.

### **2.2.2.5 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nói tương tác**

- Có thể sử dụng ngôn ngữ đơn giản để giải quyết hầu hết các tình huống có thể phát sinh trong khi đi du lịch;

- Có thể bắt đầu một cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, thể hiện những quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc về cuộc sống thường ngày;

- Có thể giao tiếp tương đối tự tin về những vấn đề quen thuộc và không quen thuộc liên quan tới lĩnh vực chuyên môn hoặc quan tâm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, xử lý các tình huống ít gặp và giải quyết vấn đề;

- Có thể bày tỏ suy nghĩ về những chủ đề văn hóa, có tính trừu tượng như phim ảnh, âm nhạc.

### **2.2.2.6 Nói tương tác: Hội thoại**

- Có thể tham gia hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, tuy nhiên đôi lúc vẫn còn khó khăn để thể hiện chính xác điều mình muốn nói;
- Có thể hiểu những lời nói trực tiếp trong hội thoại hằng ngày mặc dù thỉnh thoảng vẫn phải hỏi lại những từ và cụm từ cụ thể;
- Có thể diễn đạt cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ.

### **2.2.2.7 Nói tương tác: Giao dịch hàng hóa và dịch vụ**

- Có thể xử lý hầu hết các tình huống phát sinh trong khi đi du lịch, tổ chức cho chuyến du lịch như đặt chỗ, làm giấy tờ với các cơ quan có thẩm quyền khi đi du lịch nước ngoài;
- Có thể xử lý những tình huống bất thường ở các cửa hàng, bưu điện, ngân hàng ví dụ như trả lại hàng hoặc khiếu nại về sản phẩm;
- Có thể giải thích một vấn đề phát sinh và làm rõ nguyên nhân để nhà cung cấp dịch vụ hoặc khách hàng phải nhượng bộ.

### **2.2.2.8 Nói tương tác: Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn**

- Có thể đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn;
- Có thể sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn;
- Có thể cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như xin việc) với độ chính xác hạn chế;
- Có thể tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.

### **2.2.2.9 Phát âm và độ lưu loát**

- Phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai;
- Có thể nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do.

### **2.2.2.10 Độ chuẩn xác và phù hợp về mặt ngôn ngữ xã hội**

- Có thể sử dụng tốt vốn từ vựng/ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc các chủ đề, tình huống không quen thuộc;
- Có thể giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp;
- Ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc.

### **2.2.2.11 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài thi**

Hoàn thành phần lớn nhiệm vụ bài thi ở mức hạn chế; một số câu trả lời có thể không phù hợp, mơ hồ hoặc bị bỏ qua (có thể do không hiểu văn bản).

## **2.2.3 Mô tả kỹ năng đọc**

### **2.2.3.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng đọc**

Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.

### **2.2.3.2 Đọc lấy thông tin và lập luận**

- Có thể xác định các kết luận chính trong các văn bản nghị luận có sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ rõ ràng;
- Có thể nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, dù không nhất thiết phải thật chi tiết.

### **2.2.3.3 Đọc tìm thông tin**

Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn.

### **2.2.3.4 Đọc văn bản giao dịch**

- Có thể hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong các thư từ cá nhân đủ để đáp lại cho người viết;
- Có thể hiểu các hướng dẫn sử dụng được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị cụ thể.

### **2.2.3.5 Đọc xử lý văn bản**

- Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung;

- Có thể diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn theo cách đơn giản, sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc.

## **2.2.4 Mô tả kỹ năng viết**

### **2.2.4.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng viết sản sinh**

Có thể viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc.

### **2.2.4.2 Viết sản sinh: Viết sáng tạo**

- Có thể miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm;
- Có thể viết về các trải nghiệm, miêu tả cảm giác và phản ứng trong một bài viết đơn giản, có tính liên kết;
- Có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng);
- Có thể viết kể lại một câu chuyện.

### **2.2.4.3 Viết sản sinh: Viết báo cáo và tiểu luận**

- Có thể viết những bài luận đơn giản, ngắn gọn về các chủ đề thuộc mối quan tâm cá nhân;
- Có thể tóm tắt báo cáo và trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích lũy được về những vấn đề quen thuộc có thể xảy ra hằng ngày;
- Có thể viết những báo cáo rất ngắn gọn với định dạng chuẩn, cung cấp những thông tin thực tế và nêu lý do cho những kiến nghị đưa ra trong báo cáo.

### **2.2.4.4 Viết tương tác: Đặc tả tổng quát cho kỹ năng viết tương tác**

- Có thể truyền đạt thông tin, ý kiến về những chủ đề cụ thể cũng như trừu tượng, kiểm tra thông tin, hỏi và giải thích vấn đề một cách hợp lý;
- Có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng.

### **2.2.4.5 Viết tương tác: Thư từ giao dịch**

- Có thể viết thư cá nhân mô tả chi tiết kinh nghiệm, cảm xúc, sự kiện;
- Có thể viết thư từ giao dịch nhằm cung cấp thông tin cá nhân, trình bày suy nghĩ về những chủ đề liên quan đến công việc, học tập và các chủ đề về văn hóa, âm nhạc, phim ảnh.



#### **2.2.4.6 Viết tương tác: Ghi chép, nhắn tin, điền biểu mẫu**

- Có thể viết các ghi chú truyền đạt thông tin đơn giản về những nội dung liên quan tới bạn bè, nhân viên dịch vụ, giáo viên và những người thường gặp trong cuộc sống hằng ngày, làm rõ được các điểm quan trọng trong tin nhắn;

- Có thể hiểu các tin nhắn có nội dung yêu cầu hoặc giải thích vấn đề.

#### **2.2.4.7 Xử lý văn bản**

Có thể tập hợp thông tin ngắn từ một vài nguồn và tóm tắt lại những thông tin đó cho người khác. Có thể diễn đạt lại những đoạn văn theo lối đơn giản, sử dụng cách hành văn và trình tự như trong văn bản gốc.

#### **2.2.4.8 Tiêu chí ngôn ngữ chung**

Có đủ vốn từ để có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như âm nhạc, điện ảnh. Có đủ vốn từ vựng để diễn đạt mong muốn bản thân với một chút do dự hay viết lòng vòng về các chủ đề như gia đình, sở thích, đam mê, công việc, du lịch, các sự kiện đang diễn ra, nhưng do giới hạn về mặt từ vựng nên đôi chỗ viết lặp và thể hiện khó khăn trong cách trình bày.

#### **2.2.4.9 Phạm vi từ vựng**

Có đủ vốn từ để diễn đạt bản thân, tuy còn vòng vo, về hầu hết các chủ đề liên quan đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra.

#### **2.2.4.10 Kiểm soát từ vựng**

Kiểm soát tốt lượng từ vựng ở trình độ sơ cấp. Tuy vậy vẫn có những lỗi lớn khi diễn đạt những ý nghĩ phức tạp hay những chủ đề và tình huống không quen thuộc.

#### **2.2.4.11 Độ chính xác về ngữ pháp**

Giao tiếp được một cách khá chính xác trong những ngữ cảnh quen thuộc; nhìn chung, có khả năng kiểm soát tốt mặc dù còn có sự ảnh hưởng đáng kể của tiếng mẹ đẻ. Có thể còn mắc lỗi, nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt. Sử dụng được một cách khá chính xác những mẫu câu thường dùng liên quan tới những tình huống quen thuộc.

#### **2.2.4.12 Độ chính xác về chính tả**

Có thể viết được một đoạn văn nhìn chung là dễ hiểu từ đầu tới cuối với chữ viết, dấu câu và bố cục chính xác để người đọc có thể theo dõi.

## **2.3 Bảng tự đánh giá năng lực ngoại ngữ**

### **2.3.1 Kỹ năng tiếp nhận**

#### **2.3.1.1 Nghe**

Tôi có thể hiểu được ý chính của bài nói về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong trường lớp, giải trí và công việc sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng. Tôi có thể hiểu được ý chính các chương trình phát thanh hay truyền hình về các vấn đề thời sự hoặc các chủ đề tôi quan tâm khi bài nói tương đối chậm và rõ ràng.

#### **2.3.1.2 Đọc**

Tôi có thể hiểu các ý chính của các văn bản chuẩn mực, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập. Tôi có thể hiểu được các sự kiện, cảm xúc, mong ước qua các thư trao đổi cá nhân.

### **2.3.2 Kỹ năng tương tác**

#### **2.3.2.1 Nói tương tác**

Tôi có thể giao tiếp được không cần chuẩn bị về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến sở thích cá nhân, cuộc sống hoặc thời sự hằng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra).

#### **2.3.2.2 Viết tương tác**

Tôi có thể viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Tôi có thể viết thư mô tả trải nghiệm hoặc cảm nhận của bản thân.

### **2.3.3 Kỹ năng sản sinh**

#### **2.3.3.1 Nói sản sinh**

Tôi có thể kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng. Tôi có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của tôi. Tôi có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một cuốn sách hoặc bộ phim và bày tỏ suy nghĩ của mình.

#### **2.3.3.2 Viết sản sinh**

Tôi có thể viết một bài đơn giản có bố cục về một chủ đề quen thuộc hoặc quan tâm.

## **3. Nội dung Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bậc 4**

### **3.1 Mô tả tổng quát**

Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

### **3.2 Mô tả các kỹ năng**

#### **3.2.1 Mô tả kỹ năng nghe**

##### **3.2.1.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nghe**

- Có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn;

- Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình;

- Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng.

##### **3.2.1.2 Nghe hội thoại giữa những người bản ngữ hay những người không trực tiếp đối thoại**

- Có thể nắm bắt phần lớn nội dung những hội thoại hay độc thoại mặc dù có thể gặp khó khăn để hiểu toàn bộ các chi tiết của một số hội thoại hay độc thoại nếu người nói không điều chỉnh ngôn ngữ cho phù hợp;

- Có thể theo dõi và hiểu được các hội thoại hay độc thoại sôi nổi của người bản ngữ.

##### **3.2.1.3 Nghe trình bày và hội thoại**

Có thể theo dõi và hiểu được các ý chính trong các bài giảng, bài phát biểu, bài tường thuật và các dạng trình bày khác trong học thuật hay nghề nghiệp có sử dụng ngôn ngữ và ý tưởng phức tạp.

##### **3.2.1.4 Nghe thông báo, hướng dẫn, chỉ dẫn**

Có thể hiểu các thông báo và tin nhắn về một đề tài cụ thể hay trừu tượng được diễn đạt bằng phương ngữ chuẩn với tốc độ nói bình thường.

### **3.2.1.5 Nghe đài và xem truyền hình**

- Có thể hiểu được hầu hết các chương trình tài liệu trên đài phát thanh và truyền hình;
- Có thể nhận ra tâm trạng, giọng điệu của người nói;
- Có thể hiểu các văn bản ghi âm, truyền hình sử dụng ngôn ngữ chuẩn thường gặp trong đời sống xã hội, nghề nghiệp hay học thuật. Xác định được quan điểm và thái độ của người nói cũng như nội dung thông tin được phát ngôn.

### **3.2.2 Mô tả kỹ năng nói**

#### **3.2.2.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nói độc thoại**

- Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;
- Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp.

#### **3.2.2.2 Nói độc thoại: Mô tả kinh nghiệm**

Có thể mô tả rõ ràng, chi tiết về các chủ đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực quan tâm.

#### **3.2.2.3 Nói độc thoại: Lập luận**

Có thể lập luận một cách có hệ thống, nhấn mạnh được những điểm quan trọng bằng những chi tiết minh họa liên quan.

#### **3.2.2.4 Nói độc thoại: Trình bày trước người nghe**

- Có thể trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đã được chuẩn bị, nêu được lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau;
- Có thể trả lời các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không gây căng thẳng cho bản thân hay cho người nghe;
- Có thể trình bày những bài thuyết trình phức tạp, trong đó nhấn mạnh được những điểm chính và có chi tiết minh họa rõ ràng.

#### **3.2.2.5 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng nói tương tác**

- Có thể giao tiếp khá lưu loát, tự nhiên, duy trì quan hệ với người bản ngữ mà không làm khó cho cả hai bên. Có thể giải trình ý quan trọng thông qua kinh nghiệm cá nhân, lý giải và duy trì quan điểm một cách rõ ràng với những lập luận và minh chứng liên quan;

- Có thể sử dụng ngôn ngữ thành thạo, chính xác và hiệu quả về các chủ đề chung, các chủ đề về giải trí, nghề nghiệp và học tập, tạo ra mối liên kết giữa các ý một cách rõ ràng;

- Có thể giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt cấu trúc ngữ pháp và không gặp khó khăn khi diễn đạt phù hợp với hoàn cảnh.

### **3.2.2.6 Nói tương tác: Hội thoại**

- Có thể tham gia vào các hội thoại mở rộng về hầu hết các chủ đề ngay cả trong môi trường có nhiều tiếng ồn;

- Có thể duy trì hội thoại với người bản ngữ qua cách pha trò, đàm tiếu, trêu nhau;

- Có thể truyền đạt các mức độ cảm xúc và làm nổi bật tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân.

### **3.2.2.7 Nói tương tác: Giao dịch hàng hóa và dịch vụ**

- Có thể sử dụng ngôn ngữ để đàm phán một phương án giải quyết mâu thuẫn như vé đi lại, dịch vụ kém, trách nhiệm bồi thường tài chính cho những tổn thất hoặc trách nhiệm về hàng hóa, dịch vụ không đúng trong hợp đồng;

- Có thể phác thảo một kịch bản đền bù, sử dụng những từ ngữ thuyết phục để đạt được sự hài lòng và làm rõ những giới hạn đối với bất kỳ sự nhượng bộ nào đã chuẩn bị sẵn.

### **3.2.2.8 Nói tương tác: Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn**

- Có thể đưa ra ý tưởng, mở rộng và phát triển chủ đề trong khi phỏng vấn nếu có sự giúp đỡ hoặc khuyến khích từ người phỏng vấn;

- Có thể tiến hành một cuộc phỏng vấn một cách trôi chảy và có hiệu quả, xuất phát một cách tự nhiên từ các câu hỏi đã chuẩn bị sẵn, tiếp nối bằng phần trả lời sáng tạo, thăm dò.

### **3.2.2.9 Phát âm và độ lưu loát**

- Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên;

- Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát, kể cả với các đoạn nói dài và phức tạp.

### **3.2.2.10 Độ chuẩn xác và phù hợp về mặt ngôn ngữ xã hội**

- Có thể sử dụng tương đối chính xác từ vựng, cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp tuy đôi khi vẫn cần hỗ trợ lựa chọn từ ngữ phù hợp;

- Có thể diễn đạt ý một cách tự tin, rõ ràng và lịch sự bằng ngôn ngữ trang trọng cũng như thông tục, phù hợp với vai, đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp.

### **3.2.2.11 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài thi**

Hoàn thành vừa đủ nhiệm vụ bài thi; phần lớn các câu trả lời phù hợp nhưng một số ít có thể không phù hợp hoặc mơ hồ (có thể do không hiểu văn bản).

## **3.2.3 Mô tả kỹ năng đọc**

### **3.2.3.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng đọc**

Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện.

### **3.2.3.2 Đọc lấy thông tin và lập luận**

Có thể hiểu các bài báo và các báo cáo liên quan đến các vấn đề thời sự, trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể.

### **3.2.3.3 Đọc tìm thông tin**

- Có thể đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để định vị được các thông tin hữu ích;

- Có thể nhanh chóng xác định nội dung và mức độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến nhiều loại chủ đề chuyên môn để quyết định xem có nên đọc kỹ hơn hay không.

### **3.2.3.4 Đọc văn bản giao dịch**

- Có thể đọc thư từ liên quan đến sở thích của mình và dễ dàng nắm bắt được ý nghĩa cốt yếu;

- Có thể hiểu các bản hướng dẫn dài, phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm các chi tiết về điều kiện và cảnh báo, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó.

### **3.2.3.5 Đọc xử lý văn bản**

- Có thể tóm tắt nhiều loại văn bản thực tế và hư cấu, có thể đưa ra nhận định, thảo luận về các quan điểm đối lập và các chủ đề chính;

- Có thể tóm tắt các đoạn trích từ báo chí, các đoạn phỏng vấn hoặc các loại tài liệu có bao hàm ý kiến, lập luận và thảo luận.

### **3.2.4 Mô tả kỹ năng viết**

#### **3.2.4.1 Đặc tả tổng quát cho kỹ năng viết sản sinh**

Có thể viết bài chi tiết, rõ ràng về nhiều chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau.

#### **3.2.4.2 Viết sản sinh: Viết sáng tạo**

- Có thể miêu tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay những trải nghiệm thật hoặc giả tưởng, thể hiện được mối liên hệ giữa các ý trong một bài viết có liên kết chặt chẽ theo cách hành văn cho thể loại có liên quan;

- Có thể miêu tả rõ ràng, chi tiết về những chủ đề thuộc mối quan tâm cá nhân;

- Có thể viết bài nhận xét về một bộ phim, một cuốn sách hoặc một vở kịch.

#### **3.2.4.3 Viết sản sinh: Viết báo cáo và tiểu luận**

- Có thể viết một bài luận hoặc một báo cáo, phát triển các lập luận một cách hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp;

- Có thể đánh giá các ý kiến khác nhau và các giải pháp cho một vấn đề;

- Có thể viết một bài luận hoặc một báo cáo phát triển một lập luận nào đó, nêu lý do tán thành hay phản đối một quan điểm nào đó và giải thích những ưu điểm và nhược điểm của các giải pháp khác nhau;

- Có thể tổng hợp thông tin và lập luận từ nhiều nguồn khác nhau.

#### **3.2.4.4 Viết tương tác: Đặc tả tổng quát cho kỹ năng viết tương tác**

Có thể truyền đạt tin tức, diễn đạt quan điểm một cách hiệu quả dưới hình thức viết và liên kết tin tức, quan điểm của người khác.

#### **3.2.4.5 Viết tương tác: Thư từ giao dịch**

Có thể viết thư từ giao dịch với các mức độ cảm xúc và thái độ, nêu được ý kiến cá nhân, trả lời và bình luận về ý kiến và quan điểm của người nhận thư.



### **3.2.4.6 Viết tương tác: Ghi chép, nhắn tin, điền biểu mẫu**

Tương tự như Bậc 3 (Mục 2).

### **3.2.4.7 Xử lý văn bản**

Có thể tóm tắt các loại văn bản thực tế hay giả tưởng, nhận xét, thảo luận và đối chiếu những quan điểm khác nhau và các chủ điểm chính. Có thể tóm tắt những đoạn trích từ các nguồn như tin tức, phỏng vấn, hay tư liệu có những quan điểm, tranh luận hay thảo luận. Có thể tóm tắt cốt truyện hay trình tự các sự kiện trong một bộ phim hay một vở kịch.

### **3.2.4.8 Tiêu chí ngôn ngữ chung**

Có thể diễn đạt về bản thân một cách rõ ràng, ít có dấu hiệu về giới hạn điều người viết muốn diễn đạt. Có đủ vốn từ để có thể miêu tả một cách rõ ràng, bày tỏ quan điểm và triển khai lập luận mà không thấy có dấu hiệu phải tìm từ, thể hiện khả năng sử dụng một vài kiểu câu phức tạp để diễn đạt.

### **3.2.4.9 Phạm vi từ vựng**

Có vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng.

### **3.2.4.10 Kiểm soát từ vựng**

Mức độ chính xác trong việc sử dụng từ nhìn chung là cao. Tuy đôi chỗ còn gây hiểu nhầm và sự lựa chọn từ còn chưa chính xác, nhưng điều đó không làm cản trở quá trình giao tiếp.

### **3.2.4.11 Độ chính xác về ngữ pháp**

Kiểm soát ngữ pháp tốt, đôi khi cũng có những lỗi nhỏ trong cấu trúc câu nhưng hiếm khi xảy ra và khi nhìn lại thì có thể sửa được ngay. Không mắc lỗi gây ra sự hiểu lầm.

### **3.2.4.12 Độ chính xác về chính tả**

Có thể viết được một đoạn văn rõ ràng, dễ hiểu theo đúng các tiêu chí về phân đoạn và bố cục chuẩn của một đoạn văn. Có thể sử dụng chữ viết và dấu câu tương đối chính xác nhưng vẫn còn dấu hiệu bị ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ.

## **3.3 Bảng tự đánh giá năng lực ngoại ngữ**

### **3.3.1 Kỹ năng tiếp nhận**



### 3.3.1.1 Nghe

Tôi có thể hiểu được các phát biểu hay bài giảng dài, theo dõi và hiểu được các lập luận phức tạp với chủ đề tôi quan tâm hoặc tương đối quen thuộc;

Tôi có thể hiểu được hầu hết các chương trình thời sự trên truyền hình, phim ảnh sử dụng ngôn ngữ chuẩn.

### 3.3.1.2 Đọc

Tôi có thể hiểu các bài viết, báo cáo liên quan đến các vấn đề thời cuộc mà người viết bày tỏ quan điểm của mình. Tôi có thể hiểu các bài viết về văn học đương thời.

### 3.3.2 Kỹ năng tương tác

#### 3.3.2.1 Nói tương tác

Tôi có thể giao tiếp tương đối trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ;

Tôi có thể chủ động tham gia thảo luận về các chủ đề quen thuộc, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình.

#### 3.3.2.2 Viết tương tác

Tôi có thể viết thư nói lên tầm quan trọng của sự kiện hoặc trải nghiệm đối với bản thân.

### 3.3.3 Kỹ năng sản sinh

#### 3.3.3.1 Nói sản sinh

Tôi có thể trình bày một cách rõ ràng, chi tiết về nhiều loại chủ đề liên quan đến lĩnh vực tôi quan tâm. Tôi có thể giải thích một quan điểm nào đó về một vấn đề thời sự và chỉ ra được ưu điểm, nhược điểm của các phương án khác nhau.

#### 3.3.3.2 Viết sản sinh

Tôi có thể viết một bài viết về các vấn đề khác nhau thuộc mỗi quan tâm cá nhân. Tôi có thể viết một bài luận hay một báo cáo truyền đạt thông tin hoặc đưa ra lý do tán thành hay phản đối một quan điểm cụ thể nào đó.



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng